

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **104** /2018/HSPT
Ngày 08-3- 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Ngô Tiến Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2018/HSPT ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Huy Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 377/2018/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Huy Đ, sinh năm 1997; nơi đăng nhân khẩu thường trú và chỗ ở số 4, ngõ Y, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 8/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Hoàng Quách C và bà Phạm Thị Minh Ph; vợ Đoàn Thu Ng và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 9/10/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo 03 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Người bị hại không kháng cáo:

Anh Biện Xuân H, sinh năm 1970; trú tại số 3, ngõ 36, tổ 28, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận HB và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận HB thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/05/2017, anh Biện Xuân H đến cửa hàng cho vay tiền tại địa chỉ số 596 phố L, quận LB, Hà Nội do Nguyễn Ánh D làm chủ; Nguyễn Lê Anh T, Đặng Đình Ch và Nguyễn Văn T là nhân viên để vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), lãi suất ghi trong hợp đồng vay tiền là: 0,02%/1 tháng nhưng thực tế hai bên thỏa thuận trừ lãi suất và anh H nhận số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Hàng ngày anh H phải trả số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), thời gian trả là 50 (năm mươi) ngày. Tính đến ngày 14/07/2017, anh H đã nộp tiền được 16 ngày, còn nợ số tiền là 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) thì không đến trả và không nghe điện thoại của nhân viên cửa hàng. Khoảng 15h ngày 14/07/2017, Hoàng Huy Đ (bạn quen biết ngoài xã hội của T) đi xe ôm đi làm ở địa chỉ số 2 Nguyễn Cao, Hà Nội thì gặp anh H tại khu vực ngã tư Hàng Thùng – Nguyễn Hữu Huân – Hà Nội. Do nhận ra anh H là người đang nợ tiền cửa hàng nơi T làm việc nên Đ xuống xe đi đến chỗ anh H đứng và hỏi H có trốn mãi được không, sao nợ tiền chỗ T mà không trả. H trả lời Đ: “Tao đáo có tiền, đang khó khăn chưa trả được”. Thấy H nói giọng ngang ngược nên Đ dùng tay vỗ mấy cái vào mũ bảo hiểm H đang đội trên đầu. H xin Đ cho khát nợ nhưng Đ nói: “Đáo phải tiền của tao, tao không cho mày nợ, mày phải đi gặp anh T mà xin khát nợ”. H không nói gì còn Đ điện thoại thông báo cho T là đã tìm được H. Lúc này, T, Tuấn và Chung đang ngồi uống nước cùng nhau ở khu vực Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội. Đ và T hẹn gặp nhau ở khu vực cây xăng Lương Yên, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đ bảo H lên xe đi cùng Đ, người lái xe ôm chở Đ và H đi. Trên đường đi đến gần cửa khẩu Vân Đồn, phố Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, Hà Nội thì Đ gặp Tr (bạn quen biết ngoài xã hội) đi xe máy đến. Tr hỏi Đ đi đâu đấy, Đ trả lời: “Đi làm” rồi Tr đi theo Đ đến cây xăng Lương

Yên. T, Tuấn và Chung đi bằng xe máy BKS: 29D2-027.90 của T do Tuấn điều khiển đi đến trước cửa quán bia cây Bàng đối diện cây xăng Lương Yên, phường Bạch Đằng, Hà Nội thì gặp Đ, Tr đứng cùng H ở đó. T, Chung chửi H sau đó T dùng tay tát vào mặt H, dùng chân đạp vào bụng của H mục đích bắt H phải trả số tiền 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng). H khát nợ nhưng T không đồng ý và bắt H phải điện thoại cho người thân, bạn bè để vay tiền trả cho T. Chung, Tuấn, Đ, Tr đứng xung quanh H tiếp tục chửi bới, đe dọa bắt H phải trả số tiền còn nợ, đe dọa sẽ đưa H lên Công an phường. Người xe ôm chở Đ, H đến cây xăng Lương Yên thấy vậy đã bỏ đi. Sau đó cả nhóm đưa H đến quán nước của chị Lê Thị Hiền ở khu vực gầm cầu vượt Trần Khát Chân, Hà Nội. Tại đây, T dùng ghế nhựa của quán nước đe dọa đánh H bắt H phải trả tiền nợ. Tuấn, Chung, Đ, Tr bắt H phải gọi điện thoại để vay mượn tiền trả cho T, nếu không sẽ đưa H ra Công an phường để giải quyết. H sợ nên gọi điện thoại cho mẹ là Đỗ Thị Th để vay tiền trả nợ nhưng bà Th không đồng ý. Sau đó, H tiếp tục gọi điện thoại cho anh Nguyễn Quang L nhưng anh L nói chỉ có 500.000 đồng – 1.000.000 đồng để cho H vay, T không đồng ý và yêu cầu H phải trả đủ hoặc trả một nửa số tiền vay. Do có việc nên Đ đi ra ngoài. Khi T gọi điện, Đ quay lại thì đã thấy Tuấn, Chung, Tr, T, H đang đứng trước cổng khu vực chùa Hai Bà Trưng. T đe dọa, nói với H là cho H cơ hội lần cuối cùng nếu không trả nợ sẽ đưa H vào Công an phường. Khoảng 18h30 cùng ngày, tổ công tác Công an phường Đ phát hiện các đối tượng có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Lợi dụng sơ hở, Đ, Tr đã bỏ đi khỏi hiện trường. Công an phường Đ đã đưa T, Tuấn, Chung, H về trụ sở để làm rõ. Cơ quan Công an đã thu giữ của Nguyễn Lê Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, 01 giấy vay tiền ngày 27/05/2017 có chữ ký của người vay tiền là Biện Xuân H, 01 căn cước công dân photo và 01 sổ hộ khẩu photo mang tên Biện Xuân H, 01 ảnh kích thước 03x04 có hình ảnh anh H; thu giữ của Đặng Đình Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222 màu đen.

Ngày 09/10/2017, Hoàng Huy Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận HB đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Do thương tích không lớn nên anh H từ chối đi khám thương, từ chối giám định thương tích. Anh H đề nghị Nguyễn Lê Anh T, Đặng Đình Ch, Nguyễn Văn T và Hoàng Huy Đ bồi thường tiền thuốc men, viện phí cho anh H. Số tiền cụ thể hai bên tự thỏa thuận.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 377/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân quận HB, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Huy Đ, Nguyễn Lê Anh T, Đặng Đình Ch, Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp tài sản";

Áp dụng khoản 1, Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Hoàng Huy Đ 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 9/10/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/01/2018, bị cáo Hoàng Huy Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Huy Đ và các bị cáo khác về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi

phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò của bị cáo Đ trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 33 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Huy Đ là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Từ phân tích trên, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 27 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại; Biên bản đầu thú và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 14/7/2017, tại trước cửa quán ba Cây Bàng đối diện cây xăng phố Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận HB, thành phố Hà Nội, Nguyễn Lê Anh T, Đặng Đình Ch, Nguyễn Văn T và Hoàng Huy Đ có hành vi dùng tay tát vào mặt, dùng chân đạp vào bụng, đe dọa, chửi bới anh Biện Xuân H để anh H trả nợ số tiền 6.800.000 đồng. Khi các bị cáo đang uy hiếp anh H thì bị Công an phường Đồng Nhân phát hiện bắt giữ. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Huy Đ và các bị cáo khác về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân

và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Hoàng Huy Đ và các bị cáo khác là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức về tinh thần, không trực tiếp đánh bị hại, tài sản chưa chiếm đoạt được; nguyên nhân dẫn đến vụ án một phần có lỗi của người bị hại, vay tiền đòi nhiều lần nhưng không trả; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được thưởng huân chương; tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình “Đơn xin xác nhận” hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương. Căn cứ vào vai trò, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đ, xét thấy mức án 33 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về án phí: Theo qui định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 ; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Huy Đ, sửa án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Hoàng Huy Đ 21 (hai mươi một) tháng tù về tội "Cướp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Huy Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08/3/2018.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa